

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàng A Vàng

2. Ông Chúng Văn Him

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2017/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Thu C - sinh năm 1969

Nơi ĐKKHKT: Bản T, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A - sinh năm 1967

Nơi ĐKKHKT: Bản T, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của bà Trịnh Thị Thu C là nguyên đơn trình bày:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Bà và ông A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/1993 tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, do mất giấy đăng ký kết hôn trên nên ngày 31/12/2014 bà và ông A có đi đăng ký kết hôn lại tại địa phương trên. Bà và ông A chung sống bình thường đến năm 2012, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà và ông A bất đồng về lối sống, ông A thường xuyên rượu chè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, bà đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Mâu thuẫn giữa bà và ông A đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi

nhau. Sau nhiều mâu thuẫn đến khoảng tháng 8 năm 2017 bà chuyển ra ngoài thuê nhà ở, sống ly thân với ông A. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, bà xác định không còn tình cảm với ông A, mục đích hôn nhân không đạt được cuộc hôn nhân của hai người không thể kéo dài thêm nữa, nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A.

* Về con chung: Bà Trịnh Thị Thu C và ông Nguyễn Hoàng A có 02 con chung là Nguyễn Quốc V (sinh năm 1994) và Nguyễn Thị Việt M (sinh năm 1998) đến nay các con đều đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về chia tài sản: Bà Trịnh Thị Thu C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Hoàng A không hợp tác giải quyết vụ án gây khó khăn cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của ông Nguyễn Hoàng A và bà Trịnh Thị Thu C (BL 42,43,44,45,46,47) thể hiện: Vợ chồng bà C và ông A trước đây sống chung một nhà tại Bản T, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Từ tháng 8/2017 không thấy bà C về sinh sống tại nhà ở bản T với ông A. Thời gian chung sống giữa bà C và ông A hàng xóm chỉ thấy ông A có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu chung sức làm việc cùng vợ con, sống ỷ lại vào vợ con, không rõ việc vợ chồng có thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Bà C và ông A có 02 con chung đều đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung của hai vợ chồng chính quyền địa phương không biết cụ thể.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, vi phạm quyền nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Hoàng A vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông A là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thu C được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.
2. Về con chung: Bà Trịnh Thị Thu C và ông Nguyễn Hoàng A có 02 con chung, nhưng các con chung đều trưởng thành trên 18 tuổi, không đặt vấn đề xem xét giải quyết.
3. Về chia tài sản: Bà Trịnh Thị Thu C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Hoàng A là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông A.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trịnh Thị Thu C và ông Nguyễn Hoàng A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, do đó quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà C và ông A trước đây cùng chung sống một nhà tại bản T, phường P, thành phố C. Đến khoảng tháng 08 năm 2017 bà C chuyển ra khỏi nhà ở bản T, thành phố C, sống ly thân với ông A. Trong quá trình chung sống ông A cũng không tích cực cùng vợ con lao động, chăm lo kinh tế, vun vén hạnh phúc gia đình. Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình giữa bà C và ông A, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã nhiều lần tổng đạt các thông báo, triệu tập hợp lệ ông A đến tham dự phiên hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông A không đến. Hơn nữa, sau khi sống ly thân bà C và ông A người nào chỉ biết bổn phận của người đày, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông A đã trầm trọng. Xét thấy hai vợ chồng bà C và ông A không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài. Đến nay, bà C xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Bà Trịnh Thị Thu C và ông Nguyễn Hoàng A có 02 con chung là Nguyễn Quốc V (sinh năm 1994) và Nguyễn Thị Việt M (sinh năm

1998), đến nay các con chung đều trưởng thành trên 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Bà Trịnh Thị Thu C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thu C được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Bà Trịnh Thị Thu C và ông Nguyễn Hoàng A có 02 con chung, nhưng các con chung đều trên 18 tuổi, nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Bà Trịnh Thị Thu C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị Thu C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà C đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002863 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh